

Phụ lục V
HƯỚNG DẪN NỘI DUNG XÂY DỰNG, LẬP, THẨM ĐỊNH, TẠM ỨNG,
THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của UBND tỉnh Khánh Hòa.....)

Hướng dẫn nội dung xây dựng, lập, thẩm định, tạm ứng, thanh toán, quyết toán đề án khuyến công địa phương cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn nội dung lập đề án khuyến công

- Tên đề án khuyến công: Xác định tên gọi phù hợp với nội dung thực hiện đề án khuyến công.

- Đơn vị thực hiện/đơn vị thụ hưởng, đơn vị phối hợp của đề án khuyến công: (Tên, địa chỉ, điện thoại, fax, họ và tên, chức vụ người đại diện theo pháp luật, số tài khoản, nơi mở tài khoản).

- Địa điểm thực hiện đề án khuyến công: (Ghi rõ địa điểm nơi thực hiện đề án khuyến công)

- Sự cần thiết của đề án khuyến công: Khái quát tình hình chung (nêu tóm tắt tình hình ngành nghề tại địa phương), lý do và sự cần thiết phải thực hiện đề án khuyến công.

- Mục tiêu của đề án khuyến công: Nêu những mục tiêu chính mà đề án đạt được như (Giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống của người lao động. Các mục tiêu phải rõ ràng, cụ thể đáp ứng nhu cầu thực tế của cơ sở công nghiệp nông thôn).

- Quy mô của đề án khuyến công (Tổng vốn đầu tư; quy trình sản xuất sản phẩm; đặc điểm vượt trội của máy móc, thiết bị như tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; tính nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm so với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của cơ sở sản xuất đang sử dụng).

- Dự toán kinh phí (Xác định tổng kinh phí thực hiện đề án; trong đó, kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ, kinh phí của đơn vị thụ hưởng và những nguồn kinh phí đóng góp khác. Dự toán kinh phí được lập chi tiết cho từng nội dung công việc. Đối với những đề án khuyến công điểm phải thực hiện nhiều năm thì phải có kế hoạch phân bổ kinh phí hàng năm).

- Hiệu quả của đề án khuyến công

+ Đối với hiệu quả kinh tế: Phải xác định giá thành sản xuất/đơn vị sản phẩm làm cơ sở để tổng chi phí, xác định tổng doanh thu và lợi nhuận dự kiến/đề án; xác định thời gian hoàn vốn.

+ Đối với hiệu quả xã hội: Đóng góp ngân sách, tạo việc làm, góp phần phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kinh tế - xã hội tại địa phương.

+ Đối với hiệu quả môi trường: Đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Tính bền vững của đề án sau khi kết thúc hỗ trợ: Nêu cụ thể tính bền vững của đề án.

- Tổ chức thực hiện (Đơn vị thực hiện/đơn vị thụ hưởng đề án phải nêu phương án tổ chức thực hiện)

- Nội dung và tiến độ (Xác định rõ những nội dung cần thực hiện và tiến độ thực hiện của đề án khuyến công)

- Kết luận và kiến nghị

- Tài liệu kèm theo:.....

2. Hướng dẫn nội dung Tờ trình hỗ trợ khuyến công của đơn vị thực hiện/đơn vị thụ hưởng

- Tên loại văn bản: “Tờ trình”.

- Trích yếu văn bản: “V/v đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương”

- Kính gửi: UBND xã/phường/thị trấn...(nơi thực hiện đề án)

+ Các căn cứ Nghị định số...(của Chính phủ về...khuyến công); các Thông tư số...(của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết ... của Nghị định....); Nghị quyết số.../2025/NQ-HĐND ngày tháng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa...về khuyến công địa phương....; Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa Quy định về xây dựng, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; theo công văn số...(của Sở Công Thương...quy định), ...(đơn vị thực hiện đề án/đơn vị thụ hưởng) lập Tờ trình đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương năm...với một số nội dung chính sau:

+ Tên cơ sở CNNT:.....(Tên đơn vị thực hiện đề án khuyến công).

+ Trụ sở chính:.....(Theo giấy chứng nhận ĐKKD).

+ Người đại diện theo quy định của pháp luật.. (Theo giấy chứng nhận ĐKKD).

+ Địa điểm thực hiện đề án: ...(xã, phường, thị trấn nơi thực hiện đề án).

+ Quy mô của đề án:....(tên đề án, tổng vốn đầu tư, các hoạt động chính của đề án) theo **ví dụ** sau: (i) Tên Đề án: Ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến sản xuất các sản phẩm từ gỗ. (ii) Tổng vốn đầu tư: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và (iii) các hoạt động chính của đề án: Mua sắm máy móc, thiết bị thay thế máy móc, thiết bị cũ (hoặc mua sắm mới máy móc, thiết bị) nhằm tăng năng suất sản xuất, nâng cao nhất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần tăng thu nhập... đối với hoạt động sản xuất các sản phẩm từ gỗ của Cty.

+ (Đơn vị thực hiện đề án/đơn vị thụ hưởng) cam kết đề án chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của nhà nước cho nội dung đề nghị hỗ trợ khuyến công nêu trên; đầu tư đủ kinh phí thực hiện đề án và sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, nội dung của đề án được phê duyệt. Với những nội dung như đã trình bày ở trên,...(đơn vị thực hiện đề án/đơn vị thụ hưởng) nhận thấy đề án thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương theo quy định.

...(Đơn vị thực hiện đề án/đơn vị thụ hưởng) lập Tờ trình đề nghị các cấp xem xét, hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương năm/.”

- Đơn vị thực hiện/đơn vị thụ hưởng ký tên và nơi nhận.

3. Hướng dẫn nội dung thẩm định đề án khuyến công

“ Kết quả thẩm định đề án khuyến công

- Tên đề án;

- Đơn vị thực hiện/đơn vị thụ hưởng (tên đơn vị thực hiện/đơn vị thụ hưởng, địa chỉ trụ sở, địa chỉ thực hiện đề án, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, người đại diện pháp luật và tài khoản ngân hàng.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN

- Các căn cứ pháp lý;

- Căn cứ Hồ sơ đề án đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương năm.....của (cơ sở, doanh nghiệp);

- Theo biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Đánh giá phạm vi và đối tượng

2. Đánh giá nội dung đề án

2.1. Đánh giá các nội dung chính của đề án

2.1.1. Thẩm định sự phù hợp của đề án khuyến công với nguyên tắc được quy định tại Điều 5 Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025

a) Phù hợp với đối tượng theo quy định;

b) Phù hợp với nội dung hoạt động và danh mục ngành nghề;

c) Phù hợp với nguồn kinh phí khuyến công;

d) Phù hợp với Chương trình khuyến công trong giai đoạn và định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Khánh Hòa.

2.1.2. Thẩm định nội dung sự cần thiết, mục tiêu, quy mô, dự toán kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật

a) Sự cần thiết lập đề án

b) Mục tiêu của đề án

c) Quy mô của đề án

d) Dự toán kinh phí

đ) Cơ sở vật chất kỹ thuật

2.1.3. Hiệu quả kinh tế của đề án:

a) Về kết quả sản xuất kinh doanh của đề án¹;

b) Về hiệu quả sử dụng tài chính².

2.1.4. Hiệu quả xã hội

2.1.5. Hiệu quả môi trường

¹ Xác định giá thành sản xuất/đơn vị sản phẩm; xác định tổng chi phí, tổng doanh thu, tổng lợi nhuận dự kiến/đề án/năm và dự kiến kết quả đạt lợi nhuận của đề án theo các năm đảm bảo thời gian hoàn vốn.

² Tổng lợi nhuận dự kiến của đề án qua các năm được chiết khấu hàng năm (...%) trừ (-) tổng vốn đầu tư ban đầu > 0 (lớn hơn không) thể hiện lợi nhuận cao hơn khoản đầu tư ban đầu. Kết luận đề án sử dụng tài chính hiệu quả, là cơ sở để đầu tư thực hiện.

2.1.6. Khả năng kết hợp, lồng ghép với các dự án, chương trình mục tiêu khác

2.1.7. Đơn vị thực hiện, đối tượng thụ hưởng, đơn vị phối hợp

2.1.8. Sự phù hợp và đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan.

2.2. Đề án thuộc diện ưu tiên

3. Về dự toán kinh phí

- Tổng kinh phí đầu tư cho đề án là triệu đồng. Trong đó, kinh phí khuyến công đề nghị hỗ trợ..... triệu đồng; nguồn khác.....triệu đồng.

Mức hỗ trợ phù hợp theo điểm...khoản... Điều 1 Nghị quyết số.../2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đề án này chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn ngân sách nào của Nhà nước cho nội dung chi đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương 20.....

4. Đánh giá sự phù hợp, đầy đủ của hồ sơ, tài liệu đề án

Hồ sơ kèm theo Đề án gồm: (1) Đề án khuyến công địa phương; (2) Tờ trình; (3) Quyết định; (4) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (5) Tờ khai xác định quy mô doanh nghiệp.

5. Năng lực của đơn vị thực hiện, đơn vị phối hợp.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Kết quả thẩm định đề án “tên đề án” của “đơn vị thực hiện/đơn vị thụ hưởng” đủ điều kiện hỗ trợ và được ghi vào kế hoạch khuyến công địa phương năm 20....

2. Kiến nghị

Đề xuất mức hỗ trợ triệu đồng từ nguồn khuyến công địa phương năm 20... phù hợp theo quy định tại điểm ... khoản Điều ... Nghị quyết số.../2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Phòng quản lý Công nghiệp và Môi trường; kính đề nghị Giám đốc Sở Công Thương xem xét gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định hiện hành./.”

4. Báo cáo tiến độ, khối lượng thực hiện đề án khuyến công

Tên Đề án khuyến công:.... (Ghi theo Hợp đồng).

Đơn vị thực hiện:... (Ghi theo Hợp đồng).

Địa điểm thực hiện Đề án:.... (Ghi theo Hợp đồng).

Trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ thực hiện Đề án khuyến công địa phương đã ký giữa Trung tâm KC&XTTM và....(Đơn vị thực hiện Đề án)....(Đơn vị thực hiện Đề án) báo cáo tiến độ thực hiện Đề án như sau:

1. Kết quả thực hiện đề án:

- Báo cáo cụ thể các công việc đã thực hiện theo từng nội dung, tiến độ trong đề án và hợp đồng, các chỉ tiêu đã đạt được (Về khối lượng công việc đã thực hiện, % hoàn thành); Nêu khó khăn tồn tại (nếu có).

- Dự kiến kế hoạch thực hiện trong thời gian tới.

2. Tình hình sử dụng kinh phí:

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án:.....đồng, trong đó khuyến công địa phương hỗ trợđồng, kinh phí của đơn vị thực hiện Đề án....đồng; Nguồn khác....đồng.

- Kinh phí đã thực hiện Đề án đến thời điểm báo cáo:đồng, trong đó:

+ Kinh phí của đơn vị thực hiện Đề ánđồng

+ Kinh phí khuyến công địa phương tạm ứng:đồng.

+ Kinh phí từ nguồn khác:....đồng.

2. Nhận xét, kiến nghị:

5. Biên bản nghiệm thu cơ sở

Căn cứ(Quyết định phê duyệt và hỗ trợ...của UBND tỉnh),

Căn cứ hợp đồng số:/HĐ-TTKC&XTTM ngày tháng năm 20.... về việc triển khai thực hiện đề án khuyến công địa phương giữa Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại và(Đơn vị thực hiện Đề án).

Hôm nay, vào lúc.....giờ...ngày....tháng....năm 20....., tại...(Địa điểm thực hiện đề án). Chúng tôi gồm có:

I. Đại diện Sở Công Thương:

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

II. Đại diện Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại:

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

III. Đại diện UBND cấp xã (Nơi thực hiện đề án):

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

- Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

IV. Đơn vị thực hiện, đơn vị thụ hưởng từ đề án:

1. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

2. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

Tiến hành nghiệm thu Đề án khuyến công...(Tên Đề án) do(Đơn vị thực hiện Đề án) làm đơn vị thực hiện Đề án.

Sau khi kiểm tra thực tế tại cơ sở, chúng tôi thống nhất nghiệm thu Đề án khuyến công với những nội dung, chỉ tiêu chính như sau:

1. Thời gian thực hiện đề án (theo thực tế triển khai):

- Bắt đầu:

- Kết thúc:

2. Kết quả thực hiện đề án

Chỉ tiêu, theo yêu cầu của hợp đồng, thực tế đạt được và ghi chú

3. Đánh giá nhận xét: (đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện của đề án so với nội dung, chỉ tiêu theo hợp đồng đã ký; những tồn tại, lý do và kiến nghị):

Biên bản nghiệm thu kết thúc vào lúc giờ cùng ngày, được đọc lại cho các thành viên cùng nghe và thống nhất ký tên./.

6. Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện đề án khuyến công

Căn cứ...(Quyết định phê duyệt và hỗ trợ ...của UBND tỉnh...).

Căn cứ hợp đồng thực hiện đề án khuyến công đã ký số:...../HĐ-TTKC&XTTM, ngày/...../20..... giữa Trung tâm Khuyến công và XTMM và ...(Đơn vị thực hiện đề án);

Căn cứ Biên bản nghiệm thu cơ sở ngày tháng năm 20.....,

Hôm nay, vào lúc...giờ...ngày tháng năm 20....., tại Trung tâm Khuyến công và XTMM, chúng tôi gồm có:

I. ĐẠI DIỆN BÊN A: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại

Địa chỉ cơ quan:

Điện thoại:, Fax:

Người đại diện:....., Chức vụ:.....

Tài khoản số:....., Tại:

II. ĐẠI DIỆN BÊN B:(Đơn vị thực hiện Đề án)

Địa chỉ:(Trụ sở chính).

Điện thoại:....., Fax:

Người đại diện:....., Chức vụ:.....

Tài khoản số:, Tại:

Mã số sử dụng ngân sách:

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng thực hiện đề án khuyến công địa phương năm 20....(Năm thanh lý) đối với Đề án....(Tên đề án)...do....(Tên đơn vị thực hiện Đề án) với một số nội dung sau:

1. Phần nội dung thực hiện:

- Khối lượng công việc đã thực hiện (trên cơ sở biên bản nghiệm thu cơ sở)
- Khối lượng công việc không thực hiện, kèm theo lý do (nếu có):

2. Phần kinh phí:

- Tổng giá trị hợp đồng:
- Số tiền Bên A đã cấp:
- Số tiền Bên B được thanh toán: (Chi tiết Quyết toán kèm theo) – Mẫu 9.2
- Số tiền Bên B phải nộp trả lại cho Bên A:
- Số tiền Bên B đã nộp trả lại cho Bên A:
- Số tiền Bên B còn phải nộp trả lại cho Bên A:

3. Những tồn tại cần giải quyết:

Biên bản thanh lý hợp đồng được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại giữ 03 bản,...(Đơn vị thực hiện đề án) giữ 02 bản./.

7. Hướng dẫn nội dung lập Bảng dự toán kinh phí thực hiện đề án khuyến công

Bảng dự toán kinh phí thực hiện đề án khuyến công gồm: (1) Nội dung

(2) Tổng kinh phí, trong đó: (i) Kinh phí khuyến công địa phương; (ii) kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng; (iii) nguồn khác.(3) Ghi chú

8. Hướng dẫn nội dung chi tiết quyết toán kinh phí khuyến công địa phương kèm theo Biên bản thanh lý Hợp đồng thực hiện đề án khuyến công

- Lập biểu gồm các nội dung: (1) Diễn giải nội dung chi, (2) Giá trị hợp đồng, (3) Số chi đề nghị quyết toán và (4) Số chấp nhận quyết toán;
- Đánh giá (phần này do đơn vị ký hợp đồng đánh giá).
- Chi tiết quyết toán được lập làm 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản./.

9. Áp dụng Mẫu Tờ khai quy mô doanh nghiệp

“PHỤ LỤC

TỜ KHAI XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ, DOANH NGHIỆP NHỎ, DOANH NGHIỆP VỪA VÀ ĐỀ XUẤT NHU CẦU HỖ TRỢ
(Kèm theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021
của Chính phủ)

1. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp:

.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

.....

Loại hình doanh nghiệp:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Quận/huyện: Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Thông tin xác định doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ:

Có vốn điều lệ do một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% trở lên:

Có Không

Tên người quản lý điều hành doanh nghiệp:

3. Thông tin về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp:

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm:

Trong đó, số lao động nữ:

Tổng nguồn vốn:

Tổng doanh thu năm trước liền kề:

4. Doanh nghiệp tự xác định thuộc quy mô (tích X vào ô tương ứng):

Doanh nghiệp siêu nhỏ Doanh nghiệp nhỏ Doanh nghiệp vừa

5. Các nội dung đề xuất hỗ trợ (Doanh nghiệp lựa chọn một hoặc nhiều nội dung hỗ trợ):

Hỗ trợ công nghệ:

.....

Hỗ trợ tư vấn:

.....

Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực:

.....

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh:

.....

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo:

.....

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:

.....

DOANH NGHIỆP CAM KẾT

1. Về tính chính xác liên quan tới thông tin của doanh nghiệp.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

10. Áp dụng Mẫu số 12 của Thông tư số 36/2013/TT-BTC

Mẫu số 12

(Kèm theo Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 của Bộ Công Thương)

SỞ CÔNG THƯƠNG
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ (1)

1. Tên nghề đào tạo:

2. Đối tượng đào tạo:

3. Thời gian đào tạo:

4. Hình thức đào tạo:

5. Bằng cấp: (Ghi rõ: sau khi tốt nghiệp học viên được cấp Chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc Chứng nhận đào tạo nghề).

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức:.....

2. Về kỹ năng:.....

3. Về thái độ:.....

B. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Tên môn học	Nội dung môn học	Thời lượng môn học (giờ)				Ghi chú
			Tổng số	Thực hành	Lý thuyết	Kiểm tra	
	Tổng						

C. YÊU CẦU GIÁNG VIÊN

1. Dạy lý thuyết:.....giảng viên chính; là⁽²⁾; Phụ giảng:.....người

2. Dạy thực hành giảng viên chính; là⁽²⁾; Phụ giảng:.....người.

Sở Công Thương/ hoặc cơ quan chủ quản
(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm 20.....
Đơn vị thực hiện đề án
(Ký tên và đóng dấu)

⁽¹⁾. Khi xây dựng chương trình đào tạo nghề phải đảm bảo các quy định hiện hành về chương trình khung cho mỗi môn học hoặc mô-đun; tiến độ đào tạo, kế hoạch đào tạo, kế hoạch giáo viên,...

⁽²⁾ Ghi rõ giảng viên chính là thợ giỏi hay nghệ nhân,...

13. Áp dụng Mẫu số: 01/TNDN theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính

Mẫu số: **01/TNDN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính)

**BẢNG KÊ THU MUA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ
MUA VÀO KHÔNG CÓ HÓA ĐƠN**

(Ngày tháng năm)

- Tên doanh nghiệp:

**Mã số
thuế:**

- Địa chỉ:

- Địa chỉ nơi tổ chức thu mua:.....

- Người phụ trách thu mua:

Ngày tháng năm mua hàng	Người bán			Hàng hóa mua vào				Ghi chú
	Tên người bán	Địa chỉ	Số CMT nhân dân	Tên mặt hàng	Số lượng	Đơn giá	Tổng giá thanh toán	
1	2	3	4	5	6	7	8	9

- Tổng giá trị hàng hóa mua vào:

Người lập bảng kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 201..
Giám đốc doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)